

Số: 37 /QĐ-UBND

Cẩm Mỹ, ngày 22 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính xã Cẩm Mỹ năm 2025**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Chỉ thị 32-CT/TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong triển khai thực hiện “Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;*

*Căn cứ Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;*

*Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 30/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về đẩy mạnh CCHC trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên, giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình hành động số 71-CTr/HU ngày 17/10/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Quyết định số 6635/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước huyện Cẩm Xuyên giai đoạn 2021-2030;*

*Thực hiện Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2025;*

*Thực hiện Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Cẩm Xuyên năm 2025;*

*Xét đề nghị của Công chức Văn phòng – Thống kê (sau khi có ý kiến thống nhất của các ban ngành liên quan).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính xã Cẩm Mỹ năm 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Văn phòng HĐND-UBND xã, các ban ngành chuyên môn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Các Phòng: Nội vụ, Tư pháp, Tài Chính, Văn hóa thông tin; Kinh tế hạ tầng;
- Văn phòng UBND huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể;
- Thành viên BCĐ CCHC xã;
- Thành viên Tổ giúp việc BCĐ CCHC xã;
- Đài truyền thanh xã;
- Bộ phận Một cửa xã;
- Lưu: VT, CCHC.

**CHỦ TỊCH****Nguyễn Văn Dương**

**KẾ HOẠCH****Cải cách hành chính xã Cẩm Mỹ năm 2025**

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 37/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của Ủy  
ban nhân dân xã Cẩm Mỹ)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****1. Mục đích**

- Tiếp tục cụ thể hóa các nội dung, triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh, Quyết định số 6635/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về ban hành Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 30/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về đẩy mạnh CCHC trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên, giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình hành động số 71-CTr/HU ngày 17/10/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Quyết định số 6635/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước huyện Cẩm Xuyên giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2025; Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Cẩm Xuyên năm 2025;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung trọng tâm vào cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao chất lượng dịch vụ công, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Từng bước nâng cao chỉ số CCHC (PAR INDEX) và các chỉ số có liên quan đến cải cách hành chính.

**2. Yêu cầu**

- CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, phấn đấu đạt tiêu chí hành chính công trong xây dựng xã Nông thôn mới nâng cao.

- Triển khai công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, mạnh dạn đột phá, triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Nông thôn mới của xã năm 2025. Trong quá trình triển khai yêu cầu lồng ghép triển khai đồng bộ, thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030 gắn với Nghị quyết cấp ủy Đảng, chương trình, kế hoạch, Đề án của chính quyền các cấp về CCHC.

- Người đứng đầu cơ quan phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm; gắn với tình hình thực tiễn địa phương để xác định cụ thể từng nhiệm vụ, giải pháp để đảm bảo đạt tiến độ, chất lượng, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, là động lực, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã trong năm 2025.

- Các ban ngành được giao nhiệm vụ Cải cách hành chính chịu trách nhiệm về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC kịp thời, hiệu quả.

- Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch.

## **II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

### **1. Chỉ đạo điều hành CCHC**

1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của xã; ban hành kế hoạch CCHC năm 2025 đầy đủ nội dung, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

1.2. Phân đầu ít nhất có 01 đến 02 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC huyện về CCHC được UBND huyện công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

1.3. Tối thiểu 100% ban ngành được kiểm tra CCHC trong năm 2025; ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra CCHC các ban ngành liên quan công tác Cải cách hành chính đảm bảo thực chất và đúng quy định.

### **2. Cải cách thể chế**

2.1. Phân đầu từ 100% các nội dung được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc để thực hiện việc phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới theo quy định được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng.

2.2. Phân đầu từ 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND xã (nếu có) được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo kết quả rà soát.

2.3. Phân đầu từ 90% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

### **3. Cải cách thủ tục hành chính**

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã được niêm

yết, công khai đầy đủ, kịp thời tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; trên Trang thông tin điện tử xã;

- Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu 75% số hồ sơ tiếp nhận.

- 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm hành chính công của huyện;

- Tối thiểu 99,9% hồ sơ TTHC được giải quyết trước và đúng hạn.

- 100% phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức về quy định hành chính trong phạm vi thẩm quyền theo quy định được giải quyết đúng quy định.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai theo quy định; phân đầu tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu cấp xã 40% trở lên.

- Tối thiểu 70% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 94%.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy**

4.1. Hoàn thành phương án sắp xếp, kiện toàn cán bộ, công chức, không chuyên trách theo Nghị định 33; Nghị quyết 111 sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.2. Xây dựng đề án vị trí việc làm của đơn vị.

#### **5. Cải cách chế độ công vụ**

5.1. Phân đầu 100% cán bộ, công chức, không chuyên trách có chứng chỉ tin học theo thông tư 03.

5.2. Phân đầu cử 04 cán bộ, công chức học bồi dưỡng QLNN; 01 công chức được chuẩn hóa về lý luận chính trị.

5.3. Phân đầu 90% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền).

#### **6. Cải cách tài chính công**

6.1. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công đảm bảo đúng quy định. Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính Phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính

6.2. Thực hiện việc sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền theo đúng quy định

6.3. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình, phát huy hiệu quả vốn đầu tư công, phân đấu giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn năm 2025

6.4. Hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách đạt kế hoạch năm 2025 theo Nghị quyết HĐND xã giao: 16 tỷ đồng.

6.5. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; lập và đề nghị phòng TCKH thẩm định dự toán, nộp báo cáo quyết toán và được thẩm định quyết toán ngân sách theo đúng quy định.

6.6. Thực hiện đúng các quy định của Luật NSNN về công khai NSNN, đa dạng hóa các hình thức công khai NSNN ở địa phương.

### **7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

7.1. Xây dựng Trang Thông tin điện tử xã đảm bảo chất lượng theo quy định.

7.2. 100% cán bộ CB,CC,KCT xã có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân;

7.3. 100% nền tảng, hệ thống số dùng chung của tỉnh được ứng dụng đồng bộ; 100% báo cáo cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo;

7.4. Đảm bảo các hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt.

7.5. 100% Trạm y tế cấp xã, trường học, cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

7.6. Phân đấu 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xác lập trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

7.7. Duy trì, cải tiến hệ thống tại cơ quan đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015;

7.8. Hoàn thành xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng năm 2025 đạt chuẩn tiêu chí của xã Nông thôn mới nâng cao.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

- Tiếp tục chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ trách nhiệm các ban ngành liên quan trong việc thực hiện Chương trình, đề án, các văn bản chỉ đạo về CCHC của cấp trên; Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước huyện giai đoạn 2021-2030; Chương trình hành động số 71-CTr/HU ngày 17/10/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU một cách đồng bộ, hiệu quả; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong CCHC gắn với tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra CCHC.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của cấp trên, của UBND xã, Chủ tịch UBND xã giao; thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, duy trì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong CCHC. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực Ban Chỉ

đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC xã từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

- Tăng cường công tác đối thoại của người đứng đầu các cấp với người dân, doanh nghiệp theo quy định.

- Thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các văn bản của các cấp về CCHC dưới nhiều hình thức, thông qua các cuộc họp giao ban, trên Trang thông tin điện tử của xã; hệ thống truyền thanh xã; nâng cao vai trò của Trang thông tin, trang fanpage của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã, Mặt trận Tổ Quốc trong việc thông tin, tuyên truyền CCHC; tổ chức tuyên truyền qua các hoạt động tập huấn; thông qua tuyên truyền trực quan, tờ rơi...

- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về CCHC; giới thiệu, mạnh dạn áp dụng các mô hình mới, sáng kiến, cách làm hay trong CCHC vào thực tiễn.

- Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC. Ứng dụng phần mềm hỗ trợ theo dõi đánh giá công tác CCHC của tỉnh trong việc tổ chức đánh giá, xác định chỉ số CCHC (khi tỉnh triển khai thực hiện).

- Tổ chức tốt công tác tự kiểm tra định kỳ, đột xuất về công tác CCHC; tăng cường tự kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại cơ quan, nâng cao trách nhiệm, tinh thần gương mẫu của cán bộ, công chức, không chuyên trách cấp xã. Xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ CCHC. Đồng thời xem xét xử lý kỷ luật theo thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân có vi phạm.

## **2. Cải cách thể chế**

- Tham gia góp ý kịp thời, có chất lượng trong việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ theo yêu cầu của cơ quan nhà nước cấp trên.

- Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo các văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành (nếu có) đều được thẩm định theo đúng trình tự, thủ tục và tiến độ thời gian theo quy định.

- Kịp thời ban hành các văn bản để quy định những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc để thực hiện việc phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản luật khác.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình pháp luật hàng năm; kịp thời kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt tập trung vào việc rà soát các văn bản QPPL do HĐND,

UBND xã ban hành với các quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Ban hành QPPL và các văn bản luật, nghị quyết của Quốc hội giao.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị-xã hội, xã hội-nghề nghiệp, cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

- Tăng cường hiệu quả việc thực hiện các giải pháp nhằm giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1. Trong đó, tạo sự liên thông giữa hoạt động xây dựng, hoàn thiện pháp luật với hoạt động tổ chức thực thi pháp luật. Các ban, ngành, UBND cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao thường xuyên, kịp thời rà soát, nắm bắt, tổng hợp các quy định của pháp luật có nội dung chưa rõ, khó hiểu, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc thiếu khả thi, đồng thời, rà soát tổng hợp các quy định pháp luật không rõ ràng, thiếu tính minh bạch, khó tuân thủ, bất hợp lý để đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ. Tiếp tục rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh, phí, lệ phí và các văn bản QPPL có quy định về TTHC theo hướng đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

### **3. Cải cách thủ tục hành chính**

- Kịp thời cập nhật, niêm yết, công khai đầy đủ các TTHC theo thẩm quyền giải quyết và địa chỉ tiếp nhận, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính đầy đủ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trên Trang thông tin điện tử xã và trên phần mềm dịch vụ công.

- Thường xuyên rà soát, đề xuất đơn giản tối đa các thủ tục hành chính (TTHC), đặc biệt là các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân, nâng tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã. Thực hiện phân cấp, ủy quyền, làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của cán bộ, công chức, không chuyên trách; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện các thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả xã để xử lý công việc đảm bảo thời gian quy định. Tất cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cấp xã được giải quyết đúng quy định theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được kiểm soát chặt chẽ qua hệ thống phần mềm hành chính công. Đảm bảo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã hoạt động ổn định, hiệu quả và kết nối với Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác cải cách TTHC của Chính phủ, Văn



phòng Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách TTHC; trọng tâm triển khai Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Kịp thời cập nhật, niêm yết, công khai đầy đủ các TTHC theo thẩm quyền giải quyết và địa chỉ tiếp nhận, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính đầy đủ tại Bộ phận tiếp nhận và trên phần mềm dịch vụ công.

- Tập trung thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ được đề ra tại Kế hoạch số 2295/KH-UBND ngày 30/7/2021 của UBND huyện về triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện.

- Thực hiện nghiêm túc việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh ...

- Thực hiện nghiêm việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình có hành vi gây nhũng nhiễu, phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tổ chức, hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. Có giải pháp hiệu quả để tăng cường hơn nữa sự giám sát của Nhân dân đối với hoạt động cơ chế Một cửa, một cửa liên thông.

- Tiếp tục tổ chức lấy ý kiến đánh giá của người dân, doanh nghiệp dưới nhiều hình thức khác nhau về giải quyết TTHC như quét mã QR, lấy phiếu bằng giấy, đánh giá trên Cổng dịch vụ công. Triển khai thực hiện Đo lường sự hài lòng của người dân, đại diện tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới trên cơ sở của Nghị quyết, Kết luận của Trung ương và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh, của huyện.

- Ban hành quy chế làm việc UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026 theo Nghị định 33; Phân công nhiệm vụ cán bộ, công chức, không chuyên trách năm 2025. Sắp xếp đội ngũ Không chuyên trách cấp xã đảm bảo theo Nghị quyết 111.

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy thôn xóm theo hướng đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường hoạt động tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm giảm tỷ lệ và nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước đối với dịch vụ sự nghiệp công. Rà soát, đánh giá cụ thể khả năng tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập để xây dựng phương án, lộ trình chuyển dần mức độ tự chủ, giảm số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thực hiện tinh giản biên chế năm 2025 theo chủ trương tại Kết luận số 28-KL/TW và Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị và đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính, cải tiến quy trình, quy chế làm việc, loại bỏ các khâu trung gian để tổ chức, sắp xếp lại bộ máy đảm bảo tinh gọn.

### **5. Cải cách chế độ công vụ**

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, không chuyên trách xã; bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bầu cử, bổ nhiệm cán bộ, công chức.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, không chuyên trách đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh theo quy định; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, không chuyên trách. Tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ theo Công điện số 280/CĐ-TTg và 968/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh và các văn bản quy định, hướng dẫn của cấp trên.

- Xây dựng kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2025; Cử cán bộ, công chức, không chuyên trách cấp xã tham gia các lớp bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, công chức, không chuyên trách do cấp trên tổ chức đảm bảo thiết thực, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Phối hợp tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức về quản lý hệ thống ISO, ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, không chuyên trách xã.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức; rà soát, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của cán bộ, công chức, không chuyên trách xã một cách chủ động, nhanh chóng.

### **6. Cải cách tài chính công**

- Thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản và công khai tài chính, thực hiện việc mua sắm, xây dựng đúng tiêu chuẩn, định mức theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật;

- Tổ chức triển khai việc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước nhằm xử lý các tồn tại, bố trí sử dụng hợp lý, đúng quy định.

- Tập trung hoàn thiện thủ tục hồ sơ, đảm bảo cho khởi công sớm các dự án đầu tư công, đồng thời chỉ đạo quyết liệt các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình XD CB; phát hiện kịp thời, có phương án cụ thể từng dự án, phối hợp chặt chẽ giữa chủ đầu tư, đơn vị thi công, địa phương và các đơn vị liên quan, giải quyết dứt điểm những khó khăn vướng mắc, đảm bảo thuận lợi cho đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân, phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư công.

- Triển khai quyết liệt nhiệm vụ thu ngân sách ngay từ đầu năm; phấn đấu thu đạt và vượt dự toán. Duy trì và phát huy hiệu quả các tổ công tác chống thất thu, phân công cụ thể, thực hiện có hiệu quả công tác thu ngân sách. Bám sát kế hoạch thu ngân sách, phối hợp chặt chẽ với Chi cục Thuế và Tổ công tác tập trung thực hiện, đảm bảo hoàn thành kế hoạch thu ngân sách đề ra.

- Tăng cường các biện pháp để giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo quy định. Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính, đặc biệt là nguồn vốn ngân sách nhà nước, trong đó từng bước giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển; đẩy mạnh thực hiện khoán chi, đưa vào thu nhập một số chính sách, chế độ theo tiêu chuẩn, định mức chi. Nâng cao hiệu quả chi ngân sách, từng bước triển khai quản lý chi ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Đổi mới cơ chế tài chính, xây dựng dự toán chi thường xuyên theo hướng triệt để tiết kiệm, cắt giảm những nhiệm vụ chi không thực sự cần thiết, đảm bảo ưu tiên bố trí chi trả đầy đủ các chế độ, chính sách cho con người theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định được cấp có thẩm quyền ban hành.

- Chỉ đạo, đôn đốc các ban ngành liên quan thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Thực hiện đồng bộ giữa cải cách tài chính công với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phổ biến ứng dụng biên lai điện tử, đẩy mạnh thu phí điện tử.

## **7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và Áp dụng ISO**

### **7.1. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

- Tiếp tục triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ huyện đến 100% cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến huyện, tỉnh và quốc gia phục vụ công tác quản lý, điều hành trong hội họp.

- Chỉ đạo, đôn đốc các ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và thực trạng của đơn vị, địa phương, tăng cường chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo các mục tiêu tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các văn bản có liên quan. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chịu trách

nhệm trực tiếp và toàn diện về kết quả thực hiện chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương- Tiếp tục triển khai đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức, không chuyên trách trong cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

- Ứng dụng đồng bộ các nền tảng, hệ thống số dùng chung của tỉnh; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, huyện; quán triệt 100% CBCC, KCT xã có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân; thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc sử dụng chữ ký số công cộng trong giao dịch điện tử để phấn đấu 50% người dân ở độ tuổi trưởng thành (từ đủ 15 tuổi) có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

- Rà soát, điều chỉnh và xây dựng bổ sung các quy định liên quan đến chuyển đổi số, tạo môi trường thuận lợi, hoàn thiện về thể chế, chính sách thúc đẩy quá trình phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số được an toàn và hiệu quả. Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030.

- Tiếp tục mở rộng kết nối, tích hợp các Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia với Hệ thống CSDL của tỉnh thông qua Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh; Chú trọng phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu của các ngành, các cấp; từng bước kết nối liên thông, hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; hình thành cơ sở dữ liệu mở theo định hướng tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Trang TTĐT xã, đảm bảo đa dạng hình thức, phong phú nội dung, chất lượng bài viết phục vụ người dân, tổ chức. Xây dựng chuyên mục Nhật ký truyền thanh, nâng cao chất lượng chuyên mục cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử xã; Phát huy hiệu quả vai trò tuyên truyền của trang fanpage Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã.

- Đảm bảo các hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt nhằm đảm bảo cho các hệ thống thông tin hoạt động an toàn, bảo mật, thông suốt phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ.

- Tiếp tục triển khai lập hồ sơ điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại đơn vị xã, phấn đấu đạt kế hoạch theo quy định trên giao.

## **7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị**

- Tiếp tục tổ chức duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại đơn vị đã xây dựng và áp dụng đảm bảo thực chất hiệu quả và đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

- Triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 mở rộng hệ thống tại UBND Cẩm Mỹ theo Kế hoạch của Phòng Kinh tế &Hạ tầng.

- Tổ chức tự kiểm tra, đánh giá nội bộ, thường xuyên với các quy trình nội bộ đã được công bố, ban hành của đơn vị phối hợp lồng ghép các cuộc kiểm tra cải cách hành chính để đánh giá chất lượng hệ thống; đề xuất thay thế, cải tiến các quy trình không phù hợp, bổ sung các quy trình nội bộ mới.

- Tổ chức tập huấn tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ về xây dựng, áp dụng, kiểm tra, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ, công chức tại đơn vị.

- Bố trí nguồn kinh phí hợp lý theo quy định phục vụ cho việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.

#### **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ**

Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm, phân công ban ngành, chủ trì phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện theo **Phụ lục** (gửi kèm)

#### **V. KINH PHÍ**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025 được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm cho địa phương theo quy định về phân cấp ngân sách và các quy định khác. Đối với các nhiệm vụ được phê duyệt theo Đề án, Kế hoạch, Dự án thực hiện theo kinh phí của Đề án, Kế hoạch, Dự án được phê duyệt.

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Ban Chỉ đạo CCHC xã**

- Căn cứ Kế hoạch của UBND xã tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò các thành viên Ban Chỉ đạo được giao chủ trì thực hiện các lĩnh vực/nội dung của xã về CCHC tại thông báo số 35/TB-UBND ngày 12/11/2024; chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì theo Kế hoạch này và theo quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC xã đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo CCHC xã chỉ đạo quyết liệt thúc đẩy công tác CCHC; quan tâm bố trí nhân lực, tài chính, thời gian và các nguồn lực cần thiết; chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời, thường xuyên, liên tục các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ CCHC.

##### **2. Các ban ngành chuyên môn phụ trách công tác CCHC**

2.1. Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, công chức chuyên môn, chủ động triển khai Kế hoạch CCHC năm 2025 của UBND xã đảm bảo đồng bộ, thống nhất theo thống nhất theo Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030, Chương trình hành động số 71-CTr/HU ngày 17/10/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 27/02/2023 về Thực hiện Chương trình số 71-CTr/HU ngày 17/10/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Tỉnh ủy; đồng thời tập trung chỉ

đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

2.2. Thực hiện nghiêm quy định tại Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh về ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện cải cách hành chính; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành công tác CCHC bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện từng nội dung CCHC nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong cơ quan nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

2.3. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội thúc đẩy CCHC, nhất là TTHC; rà soát, đơn giản hóa, cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan tại trụ sở làm việc, trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

2.4. Tổ chức hội nghị đối thoại với người dân, tổ chức và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan tới giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của cơ quan theo quy định. Phấn đấu xây dựng 1-2 cuộc đối thoại với người đứng đầu về các chủ đề đất đai, lĩnh vực nhạy cảm.

2.5. Các ban ngành chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác CCHC. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến giao tiếp, văn hóa ứng xử, quyền và nghĩa vụ của công chức, kỷ luật, kỷ cương hành chính, ưu tiên bồi dưỡng đối tượng là cán bộ, công chức tiếp dân, thực hiện TTHC, giải quyết công việc liên quan đến người dân, tổ chức tại các lĩnh vực đất đai, xây dựng, lao động thương binh và xã hội, tư pháp, y tế, bảo hiểm xã hội... nội dung của Chỉ số PARINDEX, SIPAS đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý.

2.6. Thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện cho người dân, tổ chức và đảm bảo thực chất, hiệu quả, báo cáo kết quả để kịp thời giải quyết các vướng mắc. Định kỳ hàng tháng có báo cáo kết quả lấy ý kiến đánh giá phục vụ công tác chỉ đạo điều hành CCHC của người đứng đầu cơ quan.

2.7. Hoàn thiện hồ sơ đánh giá kết quả công tác CCHC qua xác định Chỉ số CCHC đối với đầy đủ, đảm bảo thực chất, khách quan, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ CCHC; phối hợp lồng ghép thực hiện sơ kết, tổng kết công tác CCHC theo quy định.

### **3. Văn phòng UBND xã**

- Là thường trực của Ban Chỉ đạo CCHC xã. Chủ trì, phối hợp với các ban ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng kết

việc triển khai kế hoạch CCHC năm 2024 của xã đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định; Tham mưu Chủ tịch UBND xã các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn xã; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND huyện, các phòng ngành liên quan về kết quả thực hiện công tác CCHC của xã đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các ban ngành chủ trì thực hiện các nội dung CCHC của xã để tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC có chất lượng, hiệu quả.

- Chịu trách nhiệm đôn đốc, triển khai kế hoạch này và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính theo kế hoạch; tham mưu UBND xã các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn xã; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND huyện, Phòng Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của xã đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

### **5. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã**

- Thực hiện hướng dẫn, theo dõi giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao.

- Tăng cường các hình thức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, cán bộ, công chức trong giải quyết TTHC. Định kỳ vào ngày 24 hàng tháng báo cáo cơ quan Thường trực CCHC huyện (phòng Nội vụ) về kết quả lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, CBCC trong giải quyết TTHC.

**6. Văn hóa thông tin xã:** Tăng cường tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và Nhân dân về công tác CCHC; giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận để hiểu rõ hơn về các nội dung công tác CCHC.

**7. Đài truyền thanh xã:** Tập trung đổi mới, đa dạng hóa chương trình, nội dung tuyên truyền về CCHC, xây dựng chuyên mục riêng về CCHC trên trang thông tin và Đài truyền thanh; duy trì và nâng cao chất lượng chuyên đề, tin tức CCHC; hàng tuần, hàng tháng chủ động phối hợp với văn phòng và các ban ngành có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác CCHC trên các phương tiện thông tin đại chúng; nâng cao chất lượng Trang thông tin điện tử của xã, kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về CCHC; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã. Thực hiện công khai đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật dân chủ cơ sở, quy định UBND tỉnh.

### **8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể xã**

- Tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia vào các khâu, lĩnh vực trong tiến trình CCHC. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện CCHC nhà nước.

- Vận động người dân, doanh nghiệp giám sát việc thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đấu tranh phòng, chống tham

những, lãng phí, tiêu cực; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền.

Chủ tịch UBND xã yêu cầu các ban ngành chuyên môn triển khai Kế hoạch này một cách kịp thời, hiệu quả; báo cáo kết quả thực hiện theo chế độ báo cáo định kỳ công tác CCHC về UBND xã (qua phòng Công chức Văn phòng – Thống kê); tổng hợp kết quả triển khai thực hiện báo cáo UBND huyện, các phòng ngành liên quan theo quy định. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Văn phòng – thống kê để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND xã xem xét, giải quyết./



**PHỤ LỤC**  
**KHUNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2025**  
*(ban hành kèm theo Quyết định số 37 /QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của Chủ tịch UBND xã)*

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC</b>							
1	1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của xã	2.1. Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2025 của xã	3.1. Xây dựng văn bản giao các lĩnh vực đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2025 3.2. Tổng hợp và xin ý kiến, hoàn thiện dự thảo, trình Chủ tịch UBND xã ban hành	Văn bản chỉ đạo XD KH và Quyết định ban hành KH	Văn phòng UBND	Các ban ngành chuyên môn	Trước 30/01/2024	
2.2. Tham mưu UBND xã ban hành văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác CCHC		3.3. Xây dựng dự thảo văn bản, xin ý kiến	Công văn chỉ đạo	Văn phòng UBND xã	Lãnh đạo UBND xã và các ban ngành chuyên môn	Năm 2024		
2.3. Xây dựng, ban hành kế hoạch tuyên truyền		3.4. Xây dựng dự thảo, trình ban hành kế hoạch	Kế hoạch	VHTT UBND xã	Các ban ngành chuyên môn	Tháng 01/2024	Theo dự toán được cấp	

		CCHC và các chỉ số liên quan năm 2025	3.5. Tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền	Các hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú	Văn phòng UBND xã, Ban văn hóa thông tin, Đài truyền thanh	Các ban ngành chuyên môn	Thường xuyên	
		2.4. Tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết (có thể lồng ghép vào các hội nghị)	3.6. Các văn bản triển khai các hội nghị	Công văn, báo cáo, giấy mời, thông báo kết luận	Văn phòng UBND	Các ban ngành chuyên môn	Năm 2025	Theo dự toán được cấp
2	1.2. Nâng cao thứ hạng các chỉ số liên quan CCHC của xã	2.5. Triển khai tự xác định chỉ số PARINDEX của xã năm 2025 theo Kế hoạch của UBND huyện	3.7. Văn bản chỉ đạo triển khai tự xác định chỉ số PARINDEX của xã năm 2025 3.8. CV, hướng dẫn, BC tự đánh giá chấm điểm chỉ số PARINDEX của xã năm 2025	- Công văn - Báo cáo	Văn phòng	Các ban ngành được giao nhiệm vụ CCHC	Theo Kế hoạch của UBND huyện, phòng Nội vụ	Theo dự toán được cấp
		2.6. Ban hành, triển khai các giải pháp khắc phục	3.9. Văn bản đề nghị các ngành phân tích làm rõ các tiêu chí bị	Công văn; Kế hoạch; Báo cáo	Văn phòng UBND xã	Các ban ngành chuyên môn	Quý I, quý II/2025	Theo dự toán được cấp

		tồn tại, hạn chế, duy trì, nâng cao các chỉ số PAPI, PARINDEX, SIPAS	trừ điểm trong kết quả các chỉ số PAPI, PARINDEX, SIPAS 3.10. Kế hoạch khắc phục các tồn tại hạn chế CCHC năm 2024 3.11. Văn bản chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế của các chỉ số 3.12. Báo cáo khắc phục các tồn tại, hạn chế					
		2.7. Triển khai các giải pháp khắc phục tồn tại hạn chế, nâng cao các chỉ số DDCI	3.11. Văn bản đề nghị các ngành phân tích làm rõ các tiêu chí bị trừ điểm trong kết quả các chỉ số DDCI. 3.12. Văn bản chỉ đạo khắc phục các tồn tại hạn chế của các chỉ số	Công văn; Kế hoạch; Báo cáo	Văn phòng UBND xã	Các ban ngành chuyên môn		
3	1.3. Phân đầu ít nhất có 01-02 sáng kiến (hoặc	2.8. Giới thiệu các mô hình, sáng kiến	3.12. Tập hợp, rà soát các sáng kiến,	- Văn bản giao triển	Văn phòng UBND xã	VHTT, truyền thanh,	Thường xuyên	Theo dự toán

	giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả đáp ứng yêu cầu được các cấp thẩm quyền công nhận	áp dụng và nhân rộng tại đơn vị	mô hình hay, hiệu quả giới thiệu áp dụng tại đơn vị	khai áp dụng		các ban ngành chuyên môn		được cấp
		2.9 Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến mới (giải pháp mới) về CCHC	3.13. Công văn phát động viết sáng kiến, giải pháp. 3.14 Viết sáng kiến, đánh giá hiệu quả và áp dụng vào thực tiễn 3.15. Đánh giá, thẩm định SKKN, đề nghị cấp trên thẩm định	Công văn, Các sáng kiến, giải pháp	Văn phòng UBND xã	Các ban ngành chuyên môn	Thường xuyên	
4	1.4. 100% ban ngành chuyên môn được kiểm tra CCHC trong năm 2025	2.10. Tổ chức tự kiểm tra CCHC	3.16 Ban hành Kế hoạch tự Kiểm tra CCHC 3.17. Thành lập tổ tự kiểm tra CCHC 3.18. Thông báo lịch kiểm tra và tiến hành kiểm tra tại các ban ngành 3.19. Biên bản tự kiểm tra tại đơn vị 3.20. Báo cáo kết	Quyết định, Kế hoạch, Công văn, Báo cáo kết quả kiểm tra, Biên bản kiểm tra tại đơn vị, Văn bản chỉ đạo	Văn phòng UBND	Các ban ngành được giao nhiệm vụ CCHC	Quý II, III/2025	Theo dự toán được cấp

			quả tự kiểm tra 3.21. Ban hành Văn bản chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra					
5	1.5. Tiếp tục đổi mới phương pháp, cách thức công tác thẩm định, đánh giá CCHC tại các đơn vị, địa phương	2.12. Thực hiện thẩm định chỉ số CCHC các cơ quan, đơn vị, địa phương	3.20. Thông báo lịch thẩm định; tiến hành thẩm định; BC kết quả thẩm định và trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt kết quả	Thông báo, Công văn, Quyết định, kế hoạch	Phòng Nội vụ, Đoàn Kiểm tra, HĐTD CCHC huyện;	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo kế hoạch thẩm định hằng năm	
6	1.6. Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong tham mưu, triển khai CCHC	2.13. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng về CCHC cho cán bộ, công chức	3.24. Các lớp tập huấn, bồi dưỡng	Công văn (kế hoạch), Giấy mời, giáo án, bài giảng	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2025	Theo dự toán được cấp
<b>II</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>							
1	1.1. Phân đấu từ 100% các nội dung được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc để thực hiện việc phân cấp cho chính	2.1. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để quy định những vấn đề được giao theo thẩm quyền (nếu	3.1. Rà soát và lập danh mục nội dung được luật, nghị quyết của Quốc hội giao chưa thực hiện	Danh mục	Tư pháp - hộ tịch	Các ban, ngành cấp xã	Thường xuyên	

	quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới theo quy định được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng	có).						
2	1.2. đảm bảo 100 % văn bản QPPL của HĐND, UBND xã (nếu có) được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định	2.2. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	3.3. Thực hiện nghiêm túc quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo, công văn	Tư pháp - hộ tịch	UBND cấp xã, Các ban, ngành cấp xã	Quý I	
3	1.3. Phần đầu đảm bảo tối thiểu 90% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả	2.3. Kiểm tra công tác TĐTHPL và tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã	3.6. Thành lập tổ tự kiểm tra liên ngành	- Thành lập tổ tự kiểm tra -Thực hiện kiểm tra tại các các ban ngành	Tư pháp - hộ tịch	UBND cấp xã Các ban, ngành, đoàn thể cấp xã	Quý IV	
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH TTHC VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG</b>							
1	1.1. Bố trí công chức thực hiện tại bộ phận Một cửa đảm bảo quy	2.1 Thành lập Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả và các	3.1. Ban hành quyết định kiện toàn, Phân công	Quyết định	Văn phòng	Bộ phận một cửa	Quý I/2025	

	định	văn bản theo quy định	nhiệm vụ, Quy chế thực hiện tại Một cửa					
2	1.2. Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	2.2. Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC	3.2. Xây dựng dự thảo kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, lấy ý kiến các ban ngành chuyên môn, trình UBND xã ban hành.	Kế hoạch được ban hành	Văn phòng UBND xã	Các ban ngành liên quan	Quý I/2025	
3	1.3. Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.	2.3. Ban hành công văn giao triển khai rà soát 2.4 Xây dựng ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; 2.5 Tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ, yêu cầu, điều kiện thực hiện các TTHC thuộc thẩm	3.3. Xây dựng dự thảo kế hoạch rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; lấy ý kiến các phòng, ban, đơn vị liên quan trình UBND huyện ban hành. 3.4 Thực hiện rà soát, đánh giá	- Kế hoạch; - Báo cáo.	Văn phòng UBND xã	Các ban ngành liên quan	Quý I ban hành kế hoạch; tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả vào quý III	

		quyền giải quyết của UBND cấp xã. Đề đề xuất đơn giản hóa, sửa đổi, cắt giảm các quy định gây phiền hà, khó khăn cho người dân, tổ chức	thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã. 3.5. Báo cáo, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC					
4	1.4. Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu 75% số hồ sơ tiếp nhận	2.6. Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.	3.6. Công văn giao triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả. 3.7. Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp 3.8. Theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tỷ lệ số hóa theo quy định	Văn phòng UBND xã	Bộ phận Một cửa	Thường xuyên	



5	1.5. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được công khai kịp thời, đầy đủ	2.7. Cập nhật, niêm yết kịp thời, đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã được công bố	3.9. Thường xuyên rà soát, cập nhật các TTHC được UBND tỉnh công bố; thực hiện niêm yết đầy đủ, kịp thời các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã; Trang thông tin điện tử xã	Bảng niêm yết công khai TTHC Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; Trang thông tin điện tử xã	Văn phòng UBND xã	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Thường xuyên	
6	1.6. Phần đầu 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm hành chính công.	2.8. Cập nhật, công khai tiến độ giải quyết 100% hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã trên hệ thống phần mềm hành chính công	3.10. Thực hiện cập nhật kịp thời, đầy đủ các hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đã tiếp nhận lên phần mềm hành chính công	Hồ sơ TTHC được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên hệ thống phần mềm hành chính công	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Các ban ngành chuyên môn	Thường xuyên	

7	1.7. Tối thiểu 99,9% hồ sơ TTHC được giải quyết trước và đúng hạn	2.9. Các hồ sơ TTHC được giải quyết kịp thời theo quy định; không có hồ sơ quá hạn.	3.11. Các cán bộ, công chức theo chức năng, nhiệm vụ được phân công bám sát quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được công bố; giải quyết TTHC theo trình tự các bước đảm bảo thời gian theo quy định;	Hồ sơ TTHC được giải quyết, trả kết quả cho người dân, tổ chức trước và đúng hạn đạt tối thiểu 99,9%	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn phòng UBND xã	Thường xuyên	
8	1.8. Thực hiện thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai theo quy định; phân đấu tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 40% trở lên.	2.10. Đẩy mạnh giao dịch thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	3.12. Triển khai tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ công dân thực hiện thanh toán trực tuyến trong phần mềm dịch vụ công.	- tỷ lệ thanh toán trực tuyến	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn phòng UBND xã, các ban ngành	Thường xuyên	
9	1.9. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục	2.11. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân,	3.13. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa;	- Phiếu đánh giá của người	Văn phòng UBND xã	Bộ phận Một cửa	Thường xuyên	

	hành chính đạt tối thiểu 95%	doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính	<p>năng lực của công chức tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp.</p> <p>3.14. Triển khai, áp dụng các sáng kiến CCHC, mô hình CCHC có hiệu quả trong giải quyết TTHC của các ngành</p> <p>3.14. Niêm yết, công khai đầy đủ, kịp thời các TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ được công bố</p> <p>3.16. Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn liên quan đến nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kỹ năng, nghiệp vụ cho công</p>	<p>dân, tổ chức khi thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo</li> <li>- Công văn</li> </ul>				
--	------------------------------	---	---	--	--	--	--	--

			chức tại Bộ phận một cửa do cấp trên triển khai					
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>							
1	1.1. Sắp xếp đội ngũ cán bộ KCT theo quy định	2.1. Rà soát, sắp xếp các cán bộ KCT	3.1. Họp bàn thống nhất phương án sắp xếp CB KCT	Văn bản, hồ sơ đề nghị	Văn phòng UBND xã		Quý I/2025	
		2.2. Thực hiện sắp xếp cán bộ KCT cấp xã	3.2. Thông báo kết quả sắp xếp KCT cấp xã	Thông báo	Văn phòng UBND xã		Quý I/2025	
		2.3. Rà soát, xây dựng phương án, đề án và tổ chức thực hiện việc sắp xếp những người hoạt động KCT tại thôn xóm	3.3. Triển khai sắp xếp bố trí CB KCT tại đơn vị thôn xóm theo các nhóm nhiệm vụ đảm bảo theo quy định	Kết quả tại đơn vị	Văn phòng	Các đơn vị liên quan	Năm 2025	
2	1.2. Sắp xếp phân công nhiệm vụ CBCC xã theo Nghị định 33		3.4. Ban hành quy chế làm việc UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026	Quyết định	Văn phòng	Các ban ngành liên quan	Quý I/2025	

		2.5. Phân công nhiệm vụ CBCC, KCT	3.5. Ban hành phân công nhiệm vụ CBCC, KCT cơ quan	Thông báo	Văn phòng	Các ban ngành liên quan		
3	1.3. Sắp xếp giải quyết chế độ cho cán bộ, công chức theo quy định. Thực hiện việc quản lý, đánh giá CBCC, KCT cấp xã theo quy định	2.6. Thực hiện việc sắp xếp, giải quyết chế độ CBCC sau đại hội Mặt trận	3.6. Hồ sơ giải quyết chế độ	Văn bản	Văn phòng		Khi có chủ trương	
		2.7. Quản lý, sử dụng hiệu quả CBCC được giao	3.7. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại thực chất cán bộ, công chức, KCT. 3.8 Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm	Cuộc kiểm tra/ Văn bản đơn đốc/ hướng dẫn về quản lý, phân xếp loại CBCC	Văn phòng	CBCC	Thường xuyên	
4	1.4 Triển khai thực hiện công tác dân chủ cơ sở, dân vận chính quyền trên địa bàn	3.8 Thực hiện tốt công tác chỉ đạo xây dựng công tác dân chủ cơ sở, dân vận chính quyền	3.9 Ban hành quyết định kiện toàn BCD, xây dựng KH, văn bản triển khai thực hiện quy chế	Quyết định, Kế hoạch, công văn	Văn phòng	Các ngành liên quan	Năm 2025	

V		CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ							
1	1.1. Phân đầu 100% cán bộ, công chức, KCT cấp xã có chứng chỉ Tin học theo TT 03	2.1. Tuyên truyền, khuyến khích, hỗ trợ theo chính sách đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh; tập trung vào bồi dưỡng tin học, cử cán bộ trẻ trong diện quy hoạch	3.1. Công văn đăng ký nhu cầu CBCC	Công văn	Văn phòng	Các ngành quan	ban liên	Quý I/2025	1
			3.2. Cử cán bộ CBCC, KCT tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng thực hiện tốt, đồng bộ công tác đào tạo bồi dưỡng theo kế hoạch của cấp trên	tập huấn, bồi dưỡng theo kế hoạch	Văn phòng UBND	Các ngành quan	ban liên	Năm 2025	
			3.3. Cử CBCC tham gia học Trung cấp chính trị, Quản lý Nhà nước	Tờ trình	Văn phòng	Các ngành quan	ban liên	Năm 2025	

2	1.2. Phấn đấu 90% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền)	2.2. Tuyên truyền, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	3.4. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn cho CBCC	Kế hoạch, Báo cáo kết quả 6 tháng, năm	Văn phòng	CBCC	Năm 2025	
		2.3. Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin	3.5. Phối hợp mở lớp đào tạo, bồi dưỡng thực hiện tốt, đồng bộ công tác đào tạo bồi dưỡng dưỡng kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin.	Mở lớp bồi dưỡng theo kế hoạch	Văn phòng	CBCC	Năm 2025	
3	1.3. Xây dựng Đề án vị trí việc làm tại đơn vị	2.4. Rà soát, hoàn chỉnh đề án vị trí	3.6. Xây dựng đề án trình cấp trên xem	Đề án	Văn phòng		Quý I/2025	

	theo quy định	việc làm đơn vị đảm bảo quy định	xét theo quy định					
4	Hoàn thiện hồ sơ quản lý CBCC theo quy định	2.5. Rà soát, cập nhật phần mềm quản lý CBCC, hồ sơ quản lý CBCC	3.7. Công văn đề nghị CBCC cập nhật	Phần mềm CBCC, Hồ sơ CBCC	Văn phòng	CBCC	Năm 2025	
5	Kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ	2.6. Kế hoạch tự kiểm tra công vụ 2.7. Thành lập tổ tự kiểm tra Công vụ 2.8. Thông báo kiểm tra 2.9. Biên bản kiểm tra. 2.10. Ban hành văn bản chỉ đạo khắc phục sau kiểm tra công vụ.	3.8. Quyết định, kế hoạch, Biên bản kiểm tra, báo cáo, văn bản chỉ đạo	Văn phòng UBND xã, Tổ tự kiểm tra công vụ	Cán bộ, công chức, KCT		Năm 2025	



VI CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG								
1	1.1 Giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn năm 2025	2.1 Phối hợp nhà thầu, các đơn vị liên quan thực hiện KLCV và hoàn thiện hồ sơ giải ngân nguồn vốn đầu tư công	3.1 Phối hợp nhà thầu, các đơn vị liên quan thực hiện KLCV và hoàn thiện hồ sơ giải ngân nguồn vốn đầu tư công	Báo cáo	Tài chính- Kế toán	Các đơn vị liên quan	Năm 2025	
2	1.2 Thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công	2.2 Thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công	3.2 Tham mưu ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, tổ chức thực hiện đảm bảo quy định	Văn bản, báo cáo, Quyết định	Tài chính- Kế toán	Văn phòng, BCH công đoàn	Năm 2025	
3	1.3 Sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc thẩm quyền quản lý, kiểm tra quản lý tài sản công	2.3 Thực hiện rà soát, báo cáo phương án sắp xếp xử lý nhà đất thuộc thẩm quyền	3.3 Thực hiện rà soát, báo cáo phương án sắp xếp xử lý nhà đất thuộc thẩm quyền	Văn bản, báo cáo,	Tài chính- Kế toán	Phòng Tài chính- KH, các ban ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	
4	1.4. Giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn năm 2025	2.4. Phối hợp nhà thầu, các đơn vị liên quan thực hiện	3.4. Phối hợp nhà thầu, các đơn vị liên quan thực hiện KLCV và hoàn thiện	Báo cáo	Tài chính- Kế toán	Các đơn	Năm 2025	

		KLCV và hoàn thiện hồ sơ giải ngân nguồn vốn đầu tư công	hồ sơ giải ngân nguồn vốn đầu tư công			vi liên quan		
5	1.5. Phần đầu đạt kế hoạch thu ngân sách năm 2025	2.5. Thực hiện đơn đốc công tác thu ngân sách đạt và vượt kế hoạch UBND, HĐND xã giao	3.5 Triển khai quyết liệt nhiệm vụ thu NS ngày từ đầu năm, duy trì và phát huy hiệu quả tổ công tác, phối hợp chặt chẽ với CCT nhằm thu đúng, thu đủ nhiệm vụ thu NS 2025	Báo cáo	Tài chính-Kế toán	Các đơn vị liên quan	Năm 2025	
6	1.6. Thực hiện công khai ngân sách đúng quy định	2.6. Thực hiện công khai Ngân sách đúng quy định	3.6 Thực hiện công khai ngân sách của các đơn vị	Hồ sơ công khai quyết ngân sách	Tài chính-kế toán	Các ban ngành liên quan, thôn xóm	Thường xuyên	
<b>VII</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ ÁP DỤNG ISO</b>							
<b>A</b>	<b>Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số</b>							
1	1.1 Tập trung tăng cường chỉ đạo xây dựng và phát triển chính quyền số	2.1. Xây dựng văn bản chỉ đạo xây dựng và phát triển chính quyền số	3.1 Xây dựng kế hoạch, kiện toàn BCD, công văn đơn đốc chỉ đạo	Kế hoạch, công văn, quyết định	Văn phòng UBND	Các ban ngành liên quan	Quý I/2025	
2	1.2. Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao	2.2. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên	3.2. Tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ	Lớp đào tạo	Văn phòng	Thành phần	Năm 2025	

	nhận thức, kỹ năng số	môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách CNTT cấp xã	chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách CNTT cấp xã		UBND xã	theo KH		
3	1.3. Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu	2.3. 100% nền tảng, hệ thống số dùng chung của tỉnh được ứng dụng đồng bộ	3.3. Ứng dụng các nền tảng, hệ thống số vào công tác chỉ đạo điều hành, hoạt động chuyên môn.	Kết quả ứng dụng các nền tảng, hệ thống số	Văn phòng UBND xã	Các ban ngành liên quan	Năm 2025	
4		2.4. Hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý						
5	1.4. 100% báo cáo cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo	2.5. Thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định báo cáo trên hệ thống báo cáo của cấp trên	3.4. Thực hiện chế độ báo cáo trên hệ thống báo cáo của cấp trên	Các báo cáo	Các ban ngành	Các ban ngành liên quan	Năm 2025	
6	1.5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Trang TTĐT cấp xã	2.6. Nâng cấp Trang TTĐT cấp xã đảm bảo chất lượng thông tin	3.5. Đảm bảo yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định; cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin theo quy định.	Trang TTĐT cấp xã đáp ứng yêu cầu chức năng,	Văn hóa thông tin, Đài truyền thành	Các ban ngành liên quan	Năm 2025	Theo KH chuyên đổi số

			3.6 Kiện toàn, bố trí cán bộ phụ trách đài truyền thanh, trang thông tin điện tử	tính năng kỹ thuật theo quy định				
7	Đảm bảo các hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt	2.7. Tiếp tục triển khai bảo đảm ATTT theo cấp độ	3.7 Triển khai các giải pháp đảm bảo ATTT theo cấp độ được phê duyệt	Các giải pháp, thiết bị đạt tiêu chuẩn về ATTT cho các hệ thống thông tin	Văn phòng	Các ngành liên quan	Năm 2025	Theo dự toán
<b>B</b>	<b>Áp dụng ISO 9001:2015 trong hoạt động của đơn vị</b>							
1	1.1 Ban hành các văn bản xây dựng ISO trong đơn vị.	2.1. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý và xây dựng hệ thống QLCL tiêu chuẩn ISO	3.1 Kiện toàn BCD, phân công nhiệm vụ, xây dựng quy chế, thành lập Tổ giúp việc	Quyết định, kế hoạch, công văn	Văn phòng –Thống kê	Các ban ngành liên quan	Quý I/2025	
2	1.2. Các Duy trì và cải tiến HT QLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại UBND áp dụng thực hiện	2.2. Duy trì và cải tiến hệ thống tại UBND xã đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn.	3.2 Áp dụng HT theo các điều khoản tiêu chuẩn, thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định.	Kế hoạch, công văn	Các ban ngành liên quan	Văn phòng	Thường xuyên	Theo dự toán được cấp
3	1.3. Rà soát các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan không liên quan đến TTHC	2.3. Thực hiện rà soát các hoạt động nội bộ không liên quan đến TTHC tại UBND xã,	3.3 Các ban ngành tiến hành rà soát đối với tất cả các hoạt động	Các quy trình nội bộ	Văn phòng – Thống	Các ban ngành liên quan	Quý III/2025	Theo dự toán được cấp

	chuẩn hóa thành quy trình nội bộ áp dụng tại cơ quan	để XD thành quy trình nội bộ			kê			
4	1.5. Thực hiện kiểm tra, đánh giá các ban ngành trong năm	2.5. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại ban ngành chuyên môn	3.5 Biên bản kiểm tra (lồng ghép với tổ tự kiểm tra CCHC	Các ban ngành chuyên môn,	Văn phòng	Các ban ngành liên quan	Năm 2025	
5	1.6. Tổ chức lớp tập huấn cho CBCC và tham gia tập huấn hoặc đào tạo nghiệp vụ về ISO hành chính trong năm	2.6. Tổ chức tập huấn, đào tạo nghiệp vụ về Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015	3.6. Phối hợp phòng KT&HT tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo	Tổ chức 01 lớp tập huấn. Tham gia lớp tập huấn	Văn phòng UBND phối hợp; Sở Khoa học và Công nghệ, Phòng Kinh tế & Hạ tầng	CBCC, KCT cơ quan	Năm 2025	

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**